

Số: 02/2023/QĐST-DS

C K, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 27 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông N V C, sinh năm 1938

- *Bị đơn*: Anh N M T, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: khu H, xã M, huyện C K, tỉnh P T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trả nợ: Hai bên thoả thuận anh N M T có nghĩa vụ trả nợ cho ông N V C số tiền gốc, lãi là: 29.901.861đ (Hai mươi chín triệu chín trăm linh một nghìn tám trăm sáu mươi một đồng). Phương thức trả nợ theo quý, thời gian trả nợ được tính từ ngày 15 của tháng giữa quý của mỗi quý, việc trả nợ được tính từ quý 2 năm 2023 (anh T có nghĩa vụ trả nợ cho ông C vào ngày 15/5/2023) cho đến khi hết khoản tiền 29.901.861đ (Hai mươi chín triệu chín trăm linh một nghìn tám trăm sáu mươi một đồng).

Việc trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 15/5/2023 (giữa quý 2/2023): Anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/8/2023 (quý 3/2023): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/11/2023 (quý 4/2023): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/02/2024 (quý 1/2024): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/05/2024 (quý 2/2024): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/08/2024 (quý 3/2024): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/11/2024 (quý 3/2024): anh T trả cho ông C số tiền gốc, lãi là 5.901.861 đồng.

Sau mỗi quý nếu anh T không trả nợ cho ông C như đã thỏa thuận thì anh T còn phải trả cho ông N V C tiền lãi đối với khoản tiền gốc còn lại sau mỗi quý cho đến khi trả nợ xong.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Anh N V T phải chịu 373.773 đồng làm tròn số: 373.000đ (ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông N V C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THA;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

